

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 14- 7- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Thi Hoàng; nghề nghiệp: Giáo viên- Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Phan Văn Liêu; nghề nghiệp: Công chức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Đỗ Trà L (Đen nhỏ)**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2002 tại: thành phố H, tỉnh Q; nơi cư trú: Khối T, phường D, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm lồng đèn; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Đỗ Thị B1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1975 (là cha mẹ ruột của bị cáo); nơi cư trú: Khối T, phường D, thị xã Đ, tỉnh Q; ông B vắng mặt, bà B1 có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Đình Nam, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. **Nguyễn Hữu P (Gấu)**, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2003 tại: huyện X, tỉnh Q; nơi cư trú: Tổ 1, khối T1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H1 và bà Trần Thị B2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị B1, sinh năm 1964 (là cha mẹ ruột của bị cáo); nơi cư

trú: Tổ 1, khối T1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Q; ông H1 vắng mặt, bà B2 có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Vi, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

3. **Huỳnh Ngọc M (Bi Sói);** sinh ngày 16 tháng 9 năm 1998, tại: tỉnh ĐT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: khối X, phường C, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc L và bà Huỳnh Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không, tiền án: Ngày 24/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. **Châu Thanh H,** Sinh ngày 26 tháng 4 năm 2001 tại: huyện ĐB, tỉnh Q; nơi cư trú: Đội 13, thôn M, xã P, huyện X, tỉnh Q; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn P1 và bà Võ Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/10/2002; nơi cư trú: khối S, phường TH, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn N: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị P2, sinh năm 1972; là cha mẹ ruột của Nguyễn Văn Nh; cùng trú tại: khối S, phường TH, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Nguyễn Đức T1, sinh ngày 11/9/2002; nơi cư trú: Khối 7B, phường Đ, thị xã B, tỉnh Q, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Đức T1: Ông Nguyễn Đức M1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1979; là cha mẹ ruột của Nguyễn Đức T1; cùng trú tại: Khối 7B, phường Đ, thị xã B, tỉnh Q; ông M vắng mặt, bà T2 có mặt.

3. Phan Văn Tr, sinh ngày 08/11/2002; nơi cư trú: Số 35 NH, phường A, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Phan Văn Tr: Ông Phan Văn C1, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị L là cha mẹ ruột của Phan Văn Tr; cùng trú tại: Số 35 NH, phường A, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

4. Đinh Minh H2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

5. Đoàn H3, sinh ngày 12/11/2004; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Đoàn H3: Ông Đoàn D, sinh năm 1983 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1980; là cha mẹ ruột của Đoàn H3; Cùng trú tại: Thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

6. Lê Võ Trọng Ph, sinh năm 2001; nơi cư trú: xã V, huyện X, tỉnh Q, vắng mặt.

7. Phan Huy H4, sinh ngày 09/6/2002; nơi cư trú: Tổ 30, thôn T, xã C thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Phan Huy H4: Ông Phan Văn Th, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Thanh Y, sinh năm 1969; là cha mẹ ruột của Phan Huy H4; Cùng trú tại: Tổ 30, thôn T, xã C thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

8. Phạm Hữu Quốc C2, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn TC1, xã ĐP, thị xã B, Q, vắng mặt.

9 Võ Hùng Q, sinh ngày 06/12/2002; nơi cư trú: thôn TC2, xã ĐP, thị xã B, tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Võ Hùng Q: Ông Võ Hùng D1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1972; là cha mẹ ruột của Võ Hùng Q; Cùng trú tại: thôn TC2, xã ĐP, thị xã B, tỉnh Q, vắng mặt.

10. Dương Đình K, sinh ngày 17/11/2002; nơi cư trú: Thôn CL, xã P, huyện X, tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Dương Đình K: Bà Dương Hương L1, sinh năm 1985; là mẹ ruột của Dương Đình K; Trú tại: Thôn CL, xã P, huyện X, tỉnh Q, vắng mặt.

11. Trần Văn H5, sinh ngày 13/11/ 2002; nơi cư trú: Thôn An H, xã P, thị xã B, tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Trần Văn H5: Ông Trần Văn C3, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1984; là cha mẹ ruột của Trần Văn H5; Cùng trú tại: Thôn CL, xã P, huyện X, tỉnh Q, vắng mặt.

12. Lê Thị C4, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn MP, xã P, huyện X, Q, vắng mặt.

13. Phan Thị Y1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 30, thôn Tr, xã C, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

14. Mạc Thị T2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn TC1, xã ĐP, thị xã B, Q, vắng mặt.

15. Phạm Thị T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn HA, xã P, thị xã B, tỉnh Q, vắng mặt.

16. Trần Văn T4, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn MP, xã P, huyện X, Q, vắng mặt.

17. Văn Thị H6, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ 6, thôn KC, xã S, huyện X, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/7/2019, Huỳnh Đỗ Trà L cùng Nguyễn Văn N đến nhà hàng Phố hải sản (*địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, Hội An, Quảng Nam*) để rủ bạn là Nguyễn Đức T đi nhậu thì xảy ra mâu thuẫn với một số nhân viên của nhà hàng. Do đó trưa ngày 08/7/2019, L nhờ N gọi điện thoại cho Lê Võ Trọng Ph để rủ nhóm bạn của L ở Duy Xuyên tối cùng ngày mang theo hung

khí đến nhà hàng Phở hải sản đánh trả thù các nhân viên tại đây vào tối cùng ngày. Sau khi biết Ph đồng ý tham gia đánh nhau, L nhắn tin qua phần mềm Messenger cho Huỳnh Ngọc M và Phan Huy H4 rủ M, H4 cùng tham gia đánh nhau thì được M, H4 đồng ý. Sau khi đồng ý tham gia đánh nhau cùng L, Ph rủ Châu Thanh H và H rủ thêm Nguyễn Hữu P, Phạm Hữu Quốc C2, Võ Hùng Quốc, Dương Đình Khôi, Trần Văn H5 và một người tên Tòng (*chưa rõ nhân thân lai lịch, chỗ ở*) cùng tham gia thì được mọi người đồng ý. Để đánh nhau, Nguyễn Hữu P chuẩn bị 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, Châu Thanh H chuẩn bị 01 cây kiếm do H tự chế, đối tượng tên Tòng (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) chuẩn bị 01 bao tải, bên trong chứa nhiều loại hung khí (*không rõ số lượng, chủng loại, đặc điểm*), Huỳnh Ngọc M tự chế tạo 02 chai bom xăng bằng cách dùng hai vỏ chai thủy tinh (*vỏ chai bia Tiger*), mua xăng đổ vào 02 vỏ chai, rồi dùng vải nút chặt miệng chai lại với mục đích khi đánh nhau, bom xăng sẽ gây cháy và gây thương tích cho người khác. Lúc 22 giờ 35 phút ngày 08/7/2019, khi các bị cáo L, M, H, P cùng các đối tượng Phạm Hữu Quốc C2, Võ Hùng Q, Dương Đình K, Trần Văn H5, Lê Võ Trọng Ph, Nguyễn Đức Th, Đinh Minh H2, Phan Văn Tr, Đoàn H3, Phan Huy H4, một người tên Tòng và khoảng 05 đối tượng khác (*chưa rõ nhân thân, lai lịch, chỗ ở*) đang tập trung trước trường chuyên Lê Thánh Tông (*địa chỉ: đường Trường Chinh, Thanh Hà, Hội An*) chuẩn bị đến nhà hàng Phở hải sản đánh các nhân viên tại đây thì bị Công an phường Thanh Hà, thành phố Hội An tuần tra phát hiện, ngăn chặn.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT- VKSHA ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đã truy tố các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P theo như Cáo trạng nêu trên. Đồng thời nhận định, trong vụ án này bị cáo H đã xúi giục Nguyễn Hữu P là người dưới 18 tuổi phạm tội. Huỳnh Ngọc M thực hiện hành vi phạm tội khi đã bị kết án chưa được xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Nguyễn Hữu P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo L, H, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo L, P là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Q xác nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 6 Điều 134; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc M từ 06 đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 6 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Châu Thanh H từ 06 đến 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 6 Điều 134, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), để xử phạt bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 tuýp sắt ống tròn, dài 01 mét, đường kính 2,5cm; 01 con dao găm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bọc nhựa dài 10cm; 01 con dao ngắn, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao dài 10cm; 01 cây kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm, cán kiếm dài 23cm, được quấn dây màu đen; 02 cây kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu đen dài 45cm, cán kiếm bằng kim loại màu đen dài 30cm; 01 con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, cán dao bằng gỗ dài 57cm; 01 con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, cán dao bằng gỗ dài 43cm; 01 con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 52cm; 01 con dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 41cm; 01 cây kiếm tự chế, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 46cm, bản rộng 3,5cm, cán kiếm bằng kim loại dài 70cm; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 70cm, phần đầu hình trụ đường kính 5cm; 02 vỏ chai thủy tinh màu nâu, bên ngoài có nhãn Tiger, bên trong chứa dung dịch (*Chất lỏng*) được niêm phong trong một hộp giấy số 923/C09(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đỏ, biển kiểm soát 92D1-645.15; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển kiểm soát 92F1-427.52; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Airblade màu đen xám, biển kiểm soát 92D1-323.69, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ ngày 31/01/2020 trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 92K4-8072 do chị Văn Thị H6 (*sinh năm: 1982, trú: Tổ 6, Kiêu Châu, Duy Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam*) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, chị H6 cho anh ruột là Văn Công Ánh chiếc xe này, đầu năm 2019, anh Ánh chết nên hiện tại chị H6 không rõ xe mô tô trên anh Ánh có bán cho ai hay không. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An chưa có căn cứ để xác định chủ sở hữu đối với xe mô tô này nên đã tách riêng hồ sơ liên quan đến xe mô tô biển kiểm soát 92K4-8072 để tiếp tục điều tra, xác minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo L, P thống nhất với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ cũng như về hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo L, P. Người đại diện hợp pháp của các bị cáo L, P thống nhất với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P đã khai nhận phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do Huỳnh Đỗ Trà L có mâu thuẫn với một số nhân viên của nhà hàng Phở hải sản (*địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, Hội An, Quảng Nam*) vào tối ngày 07/7/2019. Do đó ngày 08/7/2019, bị cáo L đã rủ rê các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P cùng các đối tượng Phạm Hữu Quốc C2, Võ Hùng Q, Dương Đình K, Trần Văn H5, Lê Võ Trọng Ph, Nguyễn Đức T1, Đinh Minh H2, Phan Văn Tr, Đoàn H3, Phan Huy H4, một người tên Tòng và khoảng 05 đối tượng khác (*chưa rõ nhân thân, lai lịch, chỗ ở*) chuẩn bị hung khí để tối cùng ngày đến nhà hàng Phở hải sản đánh các nhân viên tại đây. Trong đó, M chuẩn bị 02 chai bôm xăng, H chuẩn bị 01 cây kiếm tự chế, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 46cm, rộng 3,5cm, cán bằng kim loại dài 70cm, P chuẩn bị 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại dài 70cm, phần đầu hình trụ tròn đường kính 5cm, đối tượng tên Tòng (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) chuẩn bị 01 bao tải, bên trong chứa nhiều loại hung khí (*không rõ số lượng, chủng loại, đặc điểm*). Lúc 22 giờ 35 phút ngày 08/7/2019, khi các bị cáo L, M, H, P cùng các đối tượng nêu trên đang tập trung trước trường chuyên Lê Thánh Tông (*địa chỉ: đường Trường Chinh, Thanh Hà, Hội An*) chuẩn bị đi đến nhà hàng Phở hải sản để đánh các nhân viên tại đây thì bị Công an phường Thanh Hà, thành phố Hội An tuần tra phát hiện, ngăn chặn.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L đã rủ rê các bị cáo M, H, P chuẩn bị nhiều loại hung khí gồm hai chai bôm xăng tự chế, kiếm, gậy bóng chày bằng sắt đều là hung khí nguy hiểm. Vì vậy, hành vi rủ rê nhau chuẩn bị nhiều loại hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây thương tích cho người khác của các bị cáo L, M, H, P đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, thì thấy: Các bị cáo nhận thức được việc chuẩn bị hung khí để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Song, do mâu thuẫn nhỏ

nhặt giữa bị cáo L với một số nhân viên nhà hàng Phố hải Sản các bị cáo đã bất chấp pháp luật rủ rê nhau chuẩn bị nhiều hung khí nguy hiểm với mục đích gây thương tích cho người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần pH được xử lý nghiêm M trước pháp luật nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Huỳnh Ngọc M đã bị kết án về tội “*Cướp tài sản*” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo M. Đối với bị cáo Châu Thanh H đã rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn Hữu P là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Nguyễn Hữu P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo L, H, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xác nhận nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc khác Hội đồng xét xử xét, đối với các bị cáo L, H, P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo L, P là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về việc khấu trừ thu nhập: Các bị cáo L, P là người dưới 18 tuổi nên không bị khấu trừ thu nhập. Đối với bị cáo H, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình nên Hội đồng xét xử xét cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ ngày 31/01/2020 trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đỏ, biển kiểm soát 92D1-645.15; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển kiểm soát 92F1-427.52; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Airblade màu đen xám, biển kiểm soát 92D1-323.69 cho các chủ sở hữu hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 92K4-8072 do chị Văn Thị H6 (*sinh năm: 1982, trú: Tổ 6, Kiệu Châu, Duy Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam*) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, chị H6 cho anh ruột là Văn Công Ánh chiếc xe này, đầu năm 2019, anh Ánh chết nên hiện tại chị H6 không rõ xe mô tô trên anh Ánh có bán cho ai hay không. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An chưa đủ căn cứ để xác định chủ sở hữu đối với xe mô tô này nên đã tách riêng hồ sơ liên quan đến xe mô tô biển kiểm soát 92K4-8072 để tiếp tục điều tra, xác M. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 tuýp sắt ống tròn, dài 01 mét, đường kính 2,5cm; 01 con dao găm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bọc nhựa dài 10cm; 01 con dao ngắn, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao dài 10cm; 01 cây kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm, cán kiếm dài 23cm, được quấn dây màu đen; 02 cây kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu đen dài 45cm, cán kiếm bằng kim loại màu đen dài 30cm; 01 con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, cán dao bằng gỗ dài 57cm; 01 con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, cán dao bằng gỗ dài 43cm; 01 con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 52cm; 01 con dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 41cm; 01 cây kiếm tự chế, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 46cm, bản rộng 3,5cm, cán kiếm bằng kim loại dài 70cm; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 70cm, phần đầu hình trụ đường kính 5cm; 02 vỏ chai thủy tinh màu nâu, bên ngoài có nhãn Tiger, bên trong chứa dung dịch (*Chất lỏng*) được niêm phong trong một hộp giấy 923/C09(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Hội đồng xét xử xét đây là hung khí do các bị cáo và những người liên quan chưa rõ lai lịch chuẩn bị nhằm mục đích gây thương tích cho người khác nên cần căn Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P pH chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này còn có các đối tượng gồm Phạm Hữu Quốc C2, Võ Hùng Q, Dương Đình K, Trần Văn H5, Nguyễn Đức T1, Đinh Minh H2, Phan Văn Tr, Đoàn H3, Phan Huy H4 đã có hành vi tham gia nhóm của Huỳnh Đỗ Trà L nhằm mục đích đánh nhau nhưng các đối tượng trên không mang theo hung khí, có nhân thân tốt, không đóng vai trò tích cực trong tội phạm, khi đồng ý tham gia đánh nhau các đối tượng này chưa xác định địa điểm hoặc con người cụ thể để gây thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An không xử lý hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đã thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật và cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục. Đối với đối tượng tên Tòng và 05 người khác cùng tham gia nhóm của bị cáo L để đánh nhau nhưng quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An chưa xác định được nhân thân, lai lịch cũng như đối với Lê Võ Trọng Ph đã

tham gia cùng nhóm của bị cáo L nhưng quá trình điều tra Ph đã đi khỏi nơi cư trú, hiện nay chưa rõ Ph làm gì, ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 6 Điều 134, các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc M **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 6 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Châu Thanh H **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án. Giao bị cáo Châu Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 6 Điều 134, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*):

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án. Giao bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã Đ, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P **06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án. Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 02 (*Hai*) tuýp sắt ống tròn, dài 01 mét, đường kính 2,5cm; 01 (*Một*) con dao găm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bọc nhựa dài 10cm; 01 (*Một*) con dao ngắn, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao dài 10cm; 01 (*Một*) cây kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm, cán kiếm dài 23cm, được quấn dây màu đen; 02 (*Hai*) cây kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu đen dài 45cm, cán kiếm bằng kim loại màu đen dài 30cm; 01 (*Một*) con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm,

cán dao bằng gỗ dài 57cm; 01 (Một) con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, cán dao bằng gỗ dài 43cm; 01 (Một) con dao mác, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 52cm; 01 (Một) con dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 41cm; 01 (Một) cây kiếm tự chế, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 46cm, bản rộng 3,5cm, cán kiếm bằng kim loại dài 70cm; 01 (Một) cây gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 70cm, phần đầu hình trụ đường kính 5cm; 02 (Hai) vỏ chai thủy tinh màu nâu, bên ngoài có nhãn Tiger, bên trong chứa dung dịch (Chất lỏng) được niêm phong trong một hộp giấy số 923/C09(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, khi án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020. Riêng một hộp giấy niêm phong số 923/C09(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đang lưu giữ tại Công an thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 24/9/2019)

Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Đỗ Trà L, Huỳnh Ngọc M, Châu Thanh H, Nguyễn Hữu P pH nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp Hội An;
- Công an Tp Hội An;
- Chi cục T.H.A dân sự Tp Hội An;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thành Trung